

Số: **27** /2019/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **19** tháng **12** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường,
hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh
tại các Quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 354/TTr-STNMT ngày 07 tháng 8 năm 2019; Công văn số 2725/STNMT-CCQĐĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban

hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“ Điều 6. Định mức giao đất tái định cư và giá đất ở tính tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư

1. Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi, đủ điều kiện để tách thành những hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở bị thu hồi, căn cứ vào nhu cầu và quỹ đất của địa phương UBND cấp huyện xem xét giao thêm một thửa đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở có diện tích đất ở bị thu hồi từ 02 lần trở lên so với diện tích của 01 thửa đất được bố trí tái định cư mà không thuộc đối tượng quy định Khoản 1 Điều này thì UBND cấp huyện xem xét giao thêm một thửa đất có thu tiền sử dụng đất.

3. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở (*kể cả trường hợp xây dựng gắn liền đất nông nghiệp, đất nhận khoán, đất nhận liên kết, đất lấn, chiếm của các công ty nông, lâm nghiệp*) nếu tại thời điểm thông báo thu hồi đất không có nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn huyện, thị xã, thành phố nơi có đất bị thu hồi thì được xem xét giao một thửa đất ở làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất.

4. UBND cấp huyện quy hoạch khu tái định cư có nhiều mức khác nhau, phù hợp với các mức bồi thường và khả năng chi trả của người được tái định cư. Trường hợp được giao đất tại Khoản 1, Khoản 3 Điều này là thửa đất có mức diện tích nhỏ nhất trong khu tái định cư.

5. Hàng năm, UBND cấp huyện có trách nhiệm xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể tại nơi tái định cư. Đối với dự án tái định cư vừa mới hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng trong năm thì UBND cấp huyện xây dựng giá đất cụ thể tại nơi tái định cư mới trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại cho trường hợp không có hồ sơ, chứng từ chứng minh

1. Đối với đất phi nông nghiệp: Căn cứ thực tế diện tích đất bị thu hồi, đơn vị lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư căn cứ quy định tại Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; Điều

3, Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và đơn giá, định mức kinh tế kỹ thuật do UBND tỉnh, Bộ, Ngành ban hành để tổ chức xác định và trình phê duyệt cùng phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư.

2. Đối với đất nông nghiệp:

Mức bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại bằng 10% giá trị diện tích đất bị thu hồi tính theo Bảng giá đất do UBND tỉnh quy định.”

3. Bổ sung Khoản 4 Điều 10 như sau:

“4. Đối với diện tích đất ở và đất phi nông nghiệp khác không phải là đất ở, có đủ điều kiện bồi thường về đất nhưng bị hạn chế khả năng sử dụng do không được coi nới, xây dựng do thuộc hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thì mức hỗ trợ được xem xét cho từng trường hợp cụ thể nhưng không vượt quá mức hỗ trợ được quy định tại Khoản 3 Điều này.”

4. Bổ sung Khoản 3 Điều 12 như sau:

“3. Đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở (bao gồm thu hồi đất được bồi thường về đất ở và thu hồi đất có nhà ở không đủ điều kiện bồi thường về đất ở; di chuyển chỗ ở để xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở) được bồi thường chi phí di chuyển 7.000.000 đồng/ hộ nếu di chuyển trong phạm vi huyện, thành phố, thị xã; 8.000.000 đồng/hộ nếu di chuyển ra ngoài phạm vi huyện, thành phố, thị xã; 10.000.000 đồng/hộ nếu di chuyển ra ngoài phạm vi tỉnh.”

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 13 như sau:

“4. Đối với nhà, công trình xây dựng được tạo lập từ nguồn Ngân sách Nhà nước thì được xem xét xử lý theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.”

6. Sửa đổi Khoản 2 Điều 14 như sau:

“2. Phần diện tích xây dựng coi nới không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền thì không được bồi thường, nhưng được xem xét hỗ trợ theo Khoản 4 Điều 23 của Quyết định này”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

“Điều 16. Hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới

1. Người bị thu hồi đất có nhà ở (bao gồm các trường hợp đủ điều kiện bồi thường về đất ở, không đủ điều kiện bồi thường về đất ở) nếu không có chỗ ở nào khác thì được hỗ trợ tiền thuê nhà cụ thể:

- Đối với địa bàn các phường, thị trấn: 1.000.000 đồng/khẩu/tháng, nhưng mức tối đa không quá 4.000.000 đồng/hộ/tháng; riêng với hộ đơn thân 2.000.000 đồng/tháng.

- Đối với địa bàn các xã: 800.000 đồng/khẩu/tháng, nhưng mức tối đa không quá 3.200.000 đồng/hộ; đối với hộ đơn thân 1.600.000 đồng/tháng.

Thời gian hỗ trợ tiền thuê nhà được tính từ thời điểm bàn giao mặt bằng đến khi có thông báo nhận đất tái định cư cộng thêm 6 tháng để xây nhà. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xác định kinh phí hỗ trợ và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để phê duyệt bổ sung.

2. Trường hợp bị thu hồi đất ở nhưng không đủ điều kiện để được giao đất tái định cư nhưng thực tế phải tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần nhà ở không còn đảm bảo để ở, nếu bàn giao mặt bằng đúng tiến độ thì được hỗ trợ theo mức quy định tại Khoản 1 Điều này với thời gian là 06 tháng đối với trường hợp tháo dỡ toàn bộ nhà ở, 3 tháng đối với trường hợp phá dỡ một phần nhà ở.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm tạo quỹ đất tái định cư đảm bảo đáp ứng nhu cầu tái định cư theo quy định. Trường hợp tái định cư tại chỗ, chậm nhất là 06 tháng kể từ khi người bị thu hồi đất bàn giao mặt bằng, UBND các huyện, thành phố, thị xã phải giao đất cho các hộ để làm nhà ở."

8. Sửa đổi Khoản 3, Điều 18 như sau:

"3. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ (có đóng thuế môn bài) mà phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức 6.000.000 đồng/hộ."

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

"Điều 23. Hỗ trợ khác

1. Hỗ trợ đối với người thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở là người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công:

a) Người hoạt động trước năm 1945, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân liệt sỹ đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng, thương binh, bệnh binh và người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên được hỗ trợ 6.000.000 đồng/hộ.

b) Thương binh, bệnh binh và người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh mất sức lao động từ 61% đến dưới 81% được hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ.

c) Thương binh, bệnh binh và người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh mất sức lao động từ 41% đến dưới 61% được hỗ trợ 4.000.000 đồng/hộ.

d) Gia đình liệt sỹ, người có công cách mạng được hưởng trợ cấp hàng tháng, thương binh, bệnh binh và người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh mất sức lao động từ 21% đến dưới 41% được hỗ trợ 3.000.000 đồng/hộ.

đ) Các trường hợp còn lại được hỗ trợ 2.000.000 đồng/hộ.

2. Đối với người đang sử dụng đất nông nghiệp là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất nhưng không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định Luật Đất đai và không được hỗ trợ theo Điểm a, b Khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai mà không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều này thì được hỗ trợ theo loại đất hiện trạng đang sử dụng, diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất, cụ thể như sau:

a) Sử dụng đất trước ngày 15/10/1993: Được hỗ trợ bằng 100% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định;

b) Sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004: Được hỗ trợ bằng 80% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định;

c) Sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 27/9/2011 (ngày ban hành Chỉ thị số 1685/CT – TTg của Thủ tướng Chính phủ): Được hỗ trợ bằng 50% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định;

d) Sử dụng đất từ ngày 27/9/2011 đến trước ngày 01/7/2014: Được hỗ trợ bằng 30% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định;

đ) Sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 trở về sau: Không được xem xét hỗ trợ.

3. Hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp đang sử dụng đất do nhận giao khoán tại thời điểm thu hồi đất mà đang hưởng lương hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp nhưng trong hộ có nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp thì được hỗ trợ bằng tiền như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số tiền} \\ \text{hỗ trợ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} 02 \text{ lần giá đất nông nghiệp} \\ \text{cùng loại trong bảng giá đất} \\ \text{do UBND tỉnh quy định} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số nhân khẩu trong hộ} \end{array}} \times \begin{array}{l} \text{Số nhân khẩu không} \\ \text{hưởng lương hoặc} \\ \text{chưa nghỉ hưu, nghỉ} \\ \text{mất sức lao động, thôi} \\ \text{việc được hưởng trợ} \\ \text{cấp} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Diện tích đất} \\ \text{nhận khoán bị} \\ \text{thu hồi nhưng} \\ \text{không vượt} \\ \text{quá hạn mức} \\ \text{giao đất} \end{array}$$

4. Hỗ trợ nhà, công trình xây dựng không đủ điều kiện bồi thường trừ các trường hợp tại điểm c Khoản này thì được hỗ trợ như sau:

a) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân cụ thể như sau:

- Xây dựng gắn liền với đất đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá xây dựng mới.

- Xây dựng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 80% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng trước từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá xây dựng mới.

b) Nhà, công trình không phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân được hỗ trợ như sau:

- Xây dựng gắn liền với đất đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại.

- Xây dựng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 80% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại.

c) Các trường hợp không được xem xét hỗ trợ

- Nhà, công trình xây dựng trên đất mà tại thời điểm tạo lập bị xử lý, ngăn chặn của cơ quan có thẩm quyền do UBND cấp xã xác nhận;

- Công trình xây dựng trên đất lấn, chiếm đất hành lang an toàn giao thông không phải nhà ở từ sau ngày 15/10/1993;

- Công trình xây dựng trái quy định của pháp luật gắn liền với đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; đất phi nông nghiệp của các tổ chức kinh tế được Nhà nước giao đất, cho thuê đất;

- Nhà, công trình không còn sử dụng được.

5. Cây trồng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường được trồng trước khi có thông báo thu hồi đất được hỗ trợ như sau:

a) Thời điểm sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 được hỗ trợ bằng 100% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

b) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 hỗ trợ bằng 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

c) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 hỗ trợ bằng 60% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

d) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 đến trước khi có thông báo thu hồi đất thì cây trồng được hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

6. Hỗ trợ đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt việc bàn giao mặt bằng

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chấp hành bàn giao trước và đúng thời hạn được xem xét hỗ trợ như sau:

a) Đối với trường hợp thu hồi đất có nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh: Hỗ trợ 5.000.000 đồng đối với trường hợp bị tháo dỡ toàn bộ; 3.000.000 đồng đối với trường hợp bị tháo dỡ một phần.

b) Đối với các trường hợp còn lại hỗ trợ 1.000 đồng/m² nhưng tối đa không quá 3.000.000 đồng/hộ.

7. Ngoài các khoản hỗ trợ được quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 của Điều này, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ khác đối với từng trường hợp cụ thể để đảm bảo có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi."

10. Sửa đổi đoạn đầu Điều 24 như sau:

"Trường hợp hộ gia đình là hộ nghèo (tại thời điểm thu hồi đất) theo chuẩn nghèo do Thủ tướng Chính phủ ban hành đủ điều kiện bồi thường về đất ngoài hỗ trợ theo quy định chung còn được hỗ trợ để đảm bảo có chỗ ở, ổn định đời sống và sản xuất, cụ thể như sau:"

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 25

"Điều 25. Giao nhiệm vụ thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án triển khai trên địa bàn, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, 3 Điều này.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắc Lắc thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án thuộc quỹ đất do đơn vị quản lý và các trường hợp khác do UBND tỉnh giao.

3. Tổ chức khác có chức năng, nhiệm vụ lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do UBND tỉnh giao.”

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 30 như sau:

“3. Trường hợp chậm chi trả thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thống nhất với chủ đầu tư về thời điểm chi trả để xác định kinh phí chậm trả và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phê duyệt bổ sung.”

Điều 2. Sửa đổi Khoản 2 Điều 1 Quy định về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh như sau:

“2. Trường hợp có những nội dung mà tại Quy định này không quy định thì được thực hiện theo quy định của Quyết định 64/2014/QĐ-TTg, Luật Đất đai năm 2013, các văn bản pháp luật liên quan và các Quyết định của UBND tỉnh về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển quỹ đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh

1. Sửa đổi Điểm a Khoản 1 Điều 1 như sau:

“a) Quy chế này quy định trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk, các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, tổ chức khác được UBND tỉnh giao chức năng, nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được giao phối hợp.”

2. Sửa đổi Khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Quy chế này áp dụng đối với Sở Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk, các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, tổ chức khác được UBND tỉnh giao chức năng, nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có); các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp huyện và các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.”

3. Sửa đổi Điểm d Khoản 1 Điều 2 như sau:

“d) Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan với Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk, các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, tổ chức khác được UBND tỉnh giao chức năng, nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền và chuyên môn, nghiệp vụ của mỗi cơ quan đã được quy định.”

4. Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 như sau:

“a) Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk, các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện và tổ chức khác được UBND tỉnh giao chức năng, nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có).

b) Phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk, các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, tổ chức khác được UBND tỉnh giao chức năng, nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) trên địa bàn tỉnh.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Trách nhiệm chung trong quản lý, chỉ đạo và phối hợp

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Thực hiện việc quản lý, chỉ đạo toàn diện đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk.

b) Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ đối với các Trung tâm Phát triển quỹ đất các huyện, thị xã, thành phố.”

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường chỉ đạo điều hành các hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất và tổ chức khác trên địa bàn hành chính cấp huyện.

b) Thực hiện việc quản lý, chỉ đạo toàn diện đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất các huyện, thị xã, thành phố.

3. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan; UBND cấp huyện, các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk, Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, tổ chức khác có chức năng thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) thực hiện các nhiệm vụ được giao.”

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 4 như sau:

“Điều 4. Các nhiệm vụ Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk, các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, tổ chức khác được UBND tỉnh giao chức năng, nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) thực hiện trong Quy chế phối hợp

4. Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk, Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, tổ chức khác được UBND tỉnh giao chức năng, nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này sau khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc thông qua Hợp đồng được ký kết theo quy định của pháp luật.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Trách nhiệm chấp hành của Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk, các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, tổ chức khác được UBND tỉnh giao chức năng, nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) trong công tác phối hợp

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk, các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, tổ chức khác được UBND tỉnh giao chức năng, nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở, ban, ngành liên quan trong việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao trên địa bàn.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk, các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, tổ chức khác được UBND tỉnh giao chức năng, nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) có trách nhiệm trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3, Điều 4 của Quy chế này.

3. Căn cứ nhiệm vụ cụ thể được phân công được nêu tại Khoản 2 Điều này, Trung tâm Phát triển quỹ đất, tổ chức khác chủ động liên hệ với UBND cấp huyện, các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được phân công theo trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp thực hiện được quy định tại Quy chế này.

Trực tiếp liên hệ, phối hợp phát hành những văn bản và quyết định các vấn đề liên quan đến thực hiện nhiệm vụ được giao.”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 2 như sau:

“...3. Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk, các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, tổ chức khác được UBND tỉnh giao chức năng, nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có).”

2. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Đơn vị trực tiếp lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động phối hợp, liên hệ với Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk, các Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, tổ chức khác được UBND tỉnh giao chức năng, nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có).”

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp đã có Quyết định thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Quyết định này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Bãi bỏ Khoản 3 Điều 3; Khoản 4 Điều 5 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định 39/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh.

2. Bãi bỏ Điều 3, Khoản 3 Điều 11 Quy định cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành

kèm theo Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh.

3. Những cụm từ “các Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất” được ghi trong Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2016 và Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh chỉnh sửa thành “Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện”.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2019.

Nơi nhận: *vdh*

- Như Điều 6;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND;
- UBMT Tổ quốc VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Website tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TTTTCB, KT, TH, NC, NNMT (Đc - 80b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị